

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HSST

Ngày 16 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chiên và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Lương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo Nguyễn Duy D, sinh năm 1980; trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giam từ ngày 02 tháng 8 năm 2017 đến nay, có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã B huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Chu Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Duy D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2017, Nguyễn Duy D đến nhà Nguyễn Văn D ở cùng thôn (Thôn T, xã B, huyện T) chơi và ngủ lại. Đến 06 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2017, Nguyễn Duy D ngủ dậy thấy anh D đang ngủ Nguyễn Duy D mở cửa ra về, khi đi qua xưởng hàn xì của anh D, Nguyễn Duy D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Duy D đến đẩy cánh cửa xưởng vào phía trong, thò tay xuống khe cửa bên phải tháo ốc vít bản lề cửa phía bên trong tạo khe hở, D chui vào bên trong xưởng, phát hiện thấy 01 máy cắt nhôm nhãn hiệu Maktec MT 230 và 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Matex ở góc xưởng, Nguyễn Duy D xách hai chiếc máy đem giấu vào cống nước gần xưởng rồi đi về nhà.

Khoảng 9 giờ cùng ngày, Nguyễn Duy D lấy máy cắt sắt đem đến cửa hàng cơ khí của anh Chu Văn H bán được 400.000đ, đến 21 giờ Nguyễn Duy D lấy máy cắt nhôm đem bán tiếp cho anh Chu Văn H được 500.000đ, khi bán Nguyễn Duy D nói máy cũ bán thanh lý, số tiền bán được D chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 anh Nguyễn Văn D có đơn trình báo, ngày 31 tháng 7 năm 2017 anh Chu Văn H tự nguyện giao nộp 01 máy cắt nhôm nhãn hiệu Maktec MT 230 và 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Matex.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 400/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 8 năm 2017 Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị còn lại của tài sản là 7.000.000đ. (01 máy cắt nhôm nhãn hiệu Maktec MT 230 đã cũ đã qua sử dụng là 4.500.000đ; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Matex là 2.500.000đ).

Ngoài hành vi nêu trên, quá trình điều tra xác định Nguyễn Duy D còn thực hiện hành trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Khoảng 12 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2017, Nguyễn Duy D đến nhà anh Nguyễn Văn H ở cùng thôn (Thôn T, xã B, huyện T) uống rượu cùng anh H và anh Nguyễn Văn D. Trong khi uống rượu, Nguyễn Duy D về trước và rẽ vào nhà anh Nguyễn Văn D ngủ nhờ, Nguyễn Duy D đi đến giường ngủ nhấc chiếc gối lên phát hiện chiếc điện thoại di động Galaxy J7 màu vàng của anh D để dưới gối, D lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần rồi đi về nhà. Đến 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Duy D đem chiếc điện thoại đến quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Chí L bán được 700.000đ, khi bán Nguyễn Duy D không nói nguồn gốc chiếc điện thoại, số tiền bán điện thoại Nguyễn Duy D chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 22 tháng 7 năm 2017, anh Nguyễn Văn D có đơn trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 467/KL-HĐĐG ngày 18 tháng 8 năm 2017 Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị còn lại của tài sản (Điện thoại Galaxy J7, màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng) là 2.500.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Đối với Chu Văn H và Nguyễn Chí L khi mua tài sản của Nguyễn Duy D không biết nguồn gốc tài sản; sau khi mua Nguyễn Chí L bán cho người khách không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 800.000đ, ngày 04 tháng 8 năm 2017 L tự nguyện nộp số tiền chênh lệch do bán tài sản là 100.000đ. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Chu Văn H và Nguyễn Chí L.

Về dân sự:

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo trả cho anh Nguyễn Văn D 01 máy cắt nhôm nhãn hiệu Maktec MT 230 và 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Matex.

Anh Nguyễn Văn D yêu cầu Nguyễn Duy D phải bồi thường trị giá chiếc điện thoại Galaxy J7, màu vàng là 3.000.000đ, Nguyễn Duy D đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh D.

Tại Cáo trạng số: 55/KSĐT-KT ngày 12 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm

sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Nguyễn Duy D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Duy D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 02 tháng 8 năm 2017; đề nghị buộc Nguyễn Duy D bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 3.000.000đ, xác nhận và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Duy D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa Nguyễn Duy D thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 22 tháng 7 năm 2017 đến ngày 27 tháng 7 năm 2017, Nguyễn Duy D đã nhiều lần (02) lần trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn D, tổng giá trị là 9.500.000đ (Lần 1: 01 điện thoại Galaxy J7, màu vàng, trị giá 2.500.000đ; lần 2: 01 máy cắt nhôm nhãn hiệu Maktec MT 230, trị giá 4.500.000đ và 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Matex, trị giá 2.500.000đ).

Hành vi của Nguyễn Duy D phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 146/QĐ-CT ngày 06 tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T), sau khi cai nghiện bị cáo lại bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Quyết định số: 126/QĐ-XPHC ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Công an huyện T), nay bị cáo lại phạm tội nhiều lần. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về dân sự:

Xác nhận ngày 07 tháng 8 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả cho anh Nguyễn Văn D 01 máy cắt nhôm nhãn hiệu Maktec MT 230 và 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Matex.

Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ do anh Nguyễn Chí L thu lời từ việc bán điện thoại mua của Nguyễn Duy D mà có.

Đối với yêu cầu của Nguyễn Văn D về việc buộc bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại Galaxy J7, màu vàng là 3.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh D nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh D số tiền 3.000.000đ là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Duy D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 02 tháng 8 năm 2017.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc Nguyễn Duy D bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ do anh Nguyễn Chí L thu lời bất chính là có (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2017).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Duy D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7

và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo, DS;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu